

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-PT
Ngày: 22-6-2023

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Nhật L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: Nguyễn Nhật L, sinh năm 1995, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Biện Thị D; Có vợ Phạm Thị Ngọc Y, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Đinh Quốc Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Đặng Minh N.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trương Thị Bé N1, Phan Thị K, Đặng Minh N2, Phạm Thị Ngọc Y.

- Người làm chứng: Phạm Văn T1, Nguyễn Thị Mộng V, Đinh Văn T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/4/2022, Nguyễn Nhật L điện thoại liên lạc với Đinh Quốc Q đòi số tiền 5.000.000 đồng Q mượn L trước đó, Q hẹn ngày hôm sau sẽ trả tiền cho L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, Nguyễn Nhật L, Đặng Minh N, Trần Nguyễn Minh K1 tổ chức nhậu (uống bia) tại nhà K1 ở ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Trong lúc đang uống bia thì Q điện thoại cho L về việc L điện thoại đòi tiền Quân trước đó và thách thức L đến nhà Q đánh nhau. L nói lại cho N nghe việc Q nợ tiền L không trả mà còn thách thức đánh nhau với L. L điện thoại cho Phạm Văn T1 nói lại sự việc trên cho T1 nghe, T1 khuyên L bỏ qua. Sau đó, T1 cùng với Nguyễn Thị Mộng V (vợ T1), Đinh Văn T2 (chú ruột Q) cùng đi đến nhà Q gặp Q có khuyên ngăn Q không đánh nhau với L, Q đồng ý. Sau đó, T1, V, T2 đến quán cà phê không bằng hiệu tại khu dân cư ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An cách nhà Q khoảng 50 mét để ngồi uống cà phê. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L, N, K1 nghỉ nhậu, lúc này L rủ N cùng đi đến nhà Q đánh nhau do trước đó Q thách thức đánh nhau với L. N đồng ý và kêu L điều khiển xe mô tô của L về nhà L để chờ, N điều khiển xe mô tô về nhà N lấy dao tự chế rồi sẽ đến rước L, L đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu VARIO màu đen, biển số 62E1-253.76 về nhà N lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 75,5 cm, lưỡi dao dài 53cm, rộng 04cm, cán dao hình trụ tròn dài 22,5 cm, đường kính 2,7 cm, N để dao tự chế phía trước chỗ gác chân xe mô tô và điều khiển xe mô tô đến chờ L đi đến nhà Q. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, L điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà Q, N xuống xe mô tô cầm dao tự chế đi vào đứng trước cửa nhà của Q, L xuống xe mô tô lượm 01 cục đá ném vào cửa nhà bằng tole của Q gây tiếng động lớn và nói “Tao xuống tới rồi nè, mày ra đây”. Khi nghe tiếng của L, Q đẩy cửa nhà bằng tole được cố định ở đầu phía trên cánh cửa lên và nghiêng người qua khỏi cánh cửa để bước ra ngoài thì N cầm dao tự chế trên tay phải đưa lên cao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái thì phần mũi dao trúng vào mặt Q gây thương tích đứt da từ gò má trái đến môi trên. Q buông cửa sụp xuống bước vào nhà. N cầm dao tự chế đi ra phía ngoài hành lang nhà Q. Sau đó, Q tiếp tục đẩy cửa lên ra ngoài và tiến tới đứng đối diện với N. Nường tiếp tục cầm dao tự chế trên tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, Q đưa tay trái lên đỡ trúng vào cẳng tay trái của Q gây thương tích. Cùng lúc này, T1, V, T2 chạy đến can ngăn, T1 giật được con dao tự chế N cầm trên tay và đẩy N ra lộ. Q trong lúc tức giận do bị N chém gây thương tích nên đã lấy một đoạn kim loại màu trắng, hình trụ tròn, rỗng, chiều dài 35 cm, đường kính 2,5 cm, khối lượng 560 gam có sẵn trước hành lang nhà Q đuổi theo N đánh 01 cái trúng vùng đầu của N gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở N đến trạm y tế xã B, huyện T khâu vết thương, Q được gia đình đưa đến Bệnh viện đa Khoa tỉnh L điều trị thương tích.

Đến ngày 18/4/2022, Q đến Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An tố giác, yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình Đặng Minh N, Nguyễn Nhật L về

hành vi “Cố ý gây thương tích”. Qua điều tra, N, L thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/TgT.22-PY ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y1. Kết luận thương tích của Đinh Quốc Q: Mặt: sẹo vết thương từ môi trên lên gò má trái có kích thước 09cm x 0,6cm, lành, không ảnh hưởng đến chức năng; Tay trái: Vùng cẳng tay có sẹo vết thương có kích thước 1,5cm x 0,3cm, lành, sẹo phẫu thuật có kích thước 09cm x 0,3cm, lành, không ảnh hưởng đến chức năng; Kết quả Xquang: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái hiện kết hợp xương, G xương chính mũi. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đinh Quốc Q là 24%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/TgT.22-PY ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y1. Kết luận thương tích của Đặng Minh N: 01 sẹo nhỏ vùng đầu phía trên cách mép tai trái khoảng 05cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Minh N là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh N, Nguyễn Nhật L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật L 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh N 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giam (ngày 30/8/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 12/03/2023, bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Nhật L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Bị hại Đinh Quốc Q vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, theo đơn kháng cáo bị hại xác định nguyên nhân dẫn đến sự việc có một phần lỗi của bị hại do thách thức đánh nhau với bị cáo L. Bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Minh N và Nguyễn Nhật L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo N có bà nội tên Châu Thị T3 là bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo L có cha là Nguyễn Văn T có nhiều đóng góp cho các phong trào của địa phương, được U; bị hại Đinh Quốc Q có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt Đặng Minh N và Nguyễn Nhật L mỗi bị cáo 02 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo L được hưởng án treo: Nhận thấy, bị cáo L kháng cáo có cung cấp xác nhận bị cáo có đóng góp thành tích trong phong trào triệt xóa tội phạm, tệ nạn xã hội ở địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Bị cáo và bị hại kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo L là người rủ rờ bị cáo N đi đánh bị hại Q. Khi thấy bị cáo N mang theo hung khí, lẽ ra bị cáo phải ngăn cản nhưng bị cáo không ngăn cản để bị cáo N gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 24% và bỏ mặc bị hại sau khi gây án, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và bị hại.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại có kháng cáo nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên bị hại đã được triệu tập hợp lệ, do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc Nguyễn Nhật L điện thoại đòi Đinh Quốc Q trả số tiền 5.000.000 đồng nợ trước đó nhưng Q không trả mà còn thách thức đánh nhau với L, do tức giận nên vào khoảng 20 giờ ngày 13/4/2022, Nguyễn Nhật L rủ rê Đặng Minh N cùng đến nhà Q để đánh nhau với Q, N đồng ý và chuẩn bị 01 con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 75,5 cm, lưỡi dao dài 53cm, rộng 04cm, cán dao hình trụ tròn dài 22,5 cm, đường kính 2,7 cm là hung khí nguy hiểm. Khi đến nhà Q, N sử dụng dao tự chế mang theo cầm trên tay phải chém 02 cái trúng vào mặt và cẳng tay trái của Q gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%.

[3] Hành vi của bị cáo N trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại gây thương tích với tỷ lệ 24% nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người rủ rê bị cáo N mang theo hung khí nguy hiểm để đi tìm đánh bị hại nên L là đồng phạm với N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng khả năng lao động của bị hại nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo N có bà nội tên Châu Thị T3 là bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo L có cha là Nguyễn Văn T có nhiều đóng góp

cho các phong trào của địa phương, được U; bị hại Đinh Quốc Q có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật L và Đặng Minh N mỗi bị cáo 02 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo L được hưởng án treo: Nhận thấy, bị cáo L kháng cáo có cung cấp xác nhận bị cáo có đóng góp thành tích trong phong trào triệt xóa tội phạm, tệ nạn xã hội ở địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi do thiếu nợ bị cáo nhưng không trả mà còn thách thức đánh nhau với bị cáo. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét cho bị cáo.

Nhận thấy, trong vụ án này xuất phát từ việc bị hại Q nợ tiền bị cáo L không trả mà còn thách thức đánh nhau với L, sau đó bị cáo L rủ bị cáo N cùng đi đánh Q, do đó L là người rủ rê người khác thực hiện tội phạm, còn N là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm có tính chất giản đơn, bởi trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Do đó, cấp sơ thẩm xác định bị cáo L là người chủ mưu, khởi xướng là không phù hợp.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Nhật L có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng dưới 03 năm tù, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng là có căn cứ theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không đúng quy định pháp luật nên cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Bản án sơ thẩm nhận định về phần xử lý vật chứng, tuy nhiên tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm lại không tuyên về xử lý vật chứng là thiếu sót nên cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do được chấp nhận một phần kháng cáo.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh N và Nguyễn Nhật L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh N **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật L **02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình

phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại chiều dài 75,5cm, lưỡi dao dài 53cm, rộng 04cm, cán dao hình trụ tròn dài 22,5cm, đường kính 2,7cm. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Đinh Quốc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành